



Adam Scott										Darren Clarke										Kenny Perry										
World Rankings: 11										World Ranking: 12										World Ranking: 13										
Scoring Average: 70.10										Scoring Average: 70.33										Scoring Average: 70.26										
2004 Earnings: \$ 3,724,984										2004 Earnings: \$ 2,009,819										2004 Earnings: \$ 1,952,043										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	SL-C	52	5	M-A	11	SR	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	SC-C	47	5	M-A	11	SL	SC-P	SC-P	SL-C	SL-C	SR-C	54	5	M-A	
12	SR	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	38	36	1-B	12	SL	SC-P	SC-P	ML-C	MR-C	MR-C	33	47	1-B	12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	ML-C	39	47	1-B	
13	ML	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	ML-C	28	24	2-C	13	SC	SR-P	SR-P	SR-C	SC-C	48	23	33	2-C	13	ML	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	LR-C	30	33	2-C	
14	MR	SL-P	SR-C	SR-C	LL-C	42	19	20	2-D	14	MR	SL-P	MR-C	LL-C	LR-C	31	16	30	3-D	14	MR	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	45	20	30	2-D	
15	MC	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	29	15	17	3	15	ML	SR-P	LL-C	SC-C	LL-C	22	12	26	3	15	MC	SR-C	LL-C	LL-C	LL-C	31	16	26	2-D	
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	24	13	14	3	16	MC	LL-C	SC-C	LR-C	SR-C	20	11	20	4	16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	26	13	20	3	
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	21	12	12	4	22	MC*	SC-C	ML-C	MR-C	49	19	10	19	4	22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	23	12	19	3	
23	MC	MR-C	MR-C	53	37	19	11	10	4	23	MC	MR-C	LR-C	56	38	18	9	14	5	23	MC	SL-C	47	43	28	21	11	14	4	
24	MC	LR-C	49	42	31	17	10	9	5	24	MC	LR-C	53	44	34	16	8	13	6	24	MC	ML-C	41	39	26	19	10	13	4	
25	MC	ML-C	40	38	29	15	9	8	6	25	MC	ML-C	42	39	31	14	7	12	7	25	MC	LR-C	37	35	24	17	9	12	5	
26	MC	55	37	34	25	14	8	7	7	26	MC	55	39	35	26	13	6	10	8	26	MC	53	34	30	22	15	8	10	6	
33	MC*	43	34	30	22	13	7	7	8	33	MC*	43	36	32	24	12	6	9	9	33	MC*	41	31	26	20	13	7	9	7	
34	ML	36	31	25	20	11	6	6	9	34	MC	36	32	27	22	11	5	8	10	34	ML	34	27	23	18	12	6	8	8	
35	LR	31	25	23	18	10	5	6	10	35	MR	31	27	24	19	9	4	8	11	35	LR	30	22	19	15	11	6	8	9	
36	LL	29	21	19	16	9	5	5	12	36	ML	29	23	20	17	8	4	7	13	36	LL	28	19	17	13	9	5	7	11	
44	LC*	26	18	17	13	7	4	4	14	44	LR	26	19	18	13	6	3	6	16	44	LC*	25	16	15	11	8	4	6	12	
45	LR	21	16	15	10	6	3	4	16	45	LL	21	16	16	11	5	2	5	19	45	LC	20	14	13	9	6	4	5	15	
46	LC	17	13	12	8	5	3	3	22	46	LC	17	14	13	8	4	2	4	25	46	LC	16	11	10	6	5	3	4	19	
55	LC	12	10	9	5	5	2	2	35	55	LC*	12	10	9	6	3	1	3	41	55	LC	12	8	7	4	4	2	3	33	
56	LC	9	5	5	3	2	1	1	50	56	LC	9	6	6	4	1	1	2	IN	56	LC	8	4	4	2	2	1	2	44	
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	6	4	3	2	(1)	IN	(1)	IN	66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	IN

Miguel A. Jimenez										Chris DiMarco										Jim Furyk										
World Rankings: 14										World Ranking: 15										World Ranking: 16										
Scoring Average: 70.87										Scoring Average: 70.28										Scoring Average: 70.78										
2004 Earnings:										2004 Earnings: \$ 2,971,842										2004 Earnings: \$ 691,675										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SL	SC-P	SR-P	SR-P	LL-C	LR-C	51	5	M-A	11	SL	SR-P	SR-P	SR-C	SR-C	SC-C	47	5	M-A	11	SL	SL-P	SC-P	SC-P	SL-C	SL-C	52	5	M-A	
12	SR	SL-P	SL-P	MR-C	SR-C	ML-C	35	36	1-B	12	SR	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	MR-C	33	42	1-B	12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	LR-C	38	47	1-B	
13	SC	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	50	25	24	2-C	13	SC	SC-P	LR-C	MR-C	LR-C	48	23	29	2-C	13	SC	SR-C	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	28	33	2-C	
14	SC	LC-P	SL-C	ML-C	MR-C	33	18	20	2-D	14	SC	SC-P	ML-C	LL-C	LL-C	31	16	26	3-D	14	SC	MR-C	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	30	2-D	
15	SC	ML-C	MR-C	LR-C	LR-C	24	13	17	2-D	15	SC	MR-C	SR-C	LR-C	MR-C	22	12	22	3	15	SC	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	26	2-D	
16	ML	SR-C	LL-C	SL-C	ML-C	22	12	14	3	16	ML	LL-C	LC-C	ML-C	50	20	11	18	4	16	ML	LC-C	SC-C	MR-C	48	24	13	20	3	
22	MR	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	21	11	12	3	22	MR	LC-C	SC-C	56	36	19	10	15	4	22	MR	SR-C	LR-C	53	34	21	12	19	3	
23	MC*	LR-C	SC-P	SC-C	48	19	10	10	4	23	ML	ML-C	52	45	31	18	9	12	5	23	MC*	ML-C	47	43	28	19	11	14	4	
24	MC	MR-C	ML-P	50	36	16	9	9	4	24	MC	55	43	40	28	16	8	11	6	24	MC	52	41	39	26	17	10	13	4	
25	MC	53	50	42	33	15	8	8	5	25	MC	46	38	37	26	14	7	10	7	25	MC	44	37	35	24	15	9	12	5	
26	MC	41	41	37	28	14	7	7	6	26	MC	39	36	32	23	13	6	9	8	26	MC	38	34	30	22	14	8	10	6	
33	MC*	37	37	34	25	12	6	7	7	33	MC	36	32	28	21	12	6	8	9	33	MC*	34	31	26	20	13	7	9	7	
34	MC	30	33	29	23	12	5	6	8	34	MC*	29	29	24	19	11	5	7	10	34	MC	27	27	23	18	11	6	8	8	
35	MC	27	29	25	19	10	5	6	9	35	MC	26	23	21	17	9	4	7	11	35	MC	25	22	19	15	10	5	8	9	
36	MC	25	25	22	18	9	4	5	11	36	MC	23	20	18	14	8	4	6	12	36	MC	22	19	17	13	9	5	7	11	
44	ML	21	20	19	14	7	4	4	12	44	MC*	20	17	16	12	6	3	5	15	44	ML	19	16	15	11	7	4	6	12	
45	MR	18	17	16	11	6	3	4	15	45	MC	17	15	14	10	5	2	5	18	45	MC	15	14	13	9	6	3	5	15	
46	LL	15	14	14	9	5	2	3	19	46	LR	13	11	11	7	4	2	4	24	46	LR	12	11	10	6	5	3	4	19	
55	LR	11	11	10	6	4	2	2	33	55	LL	10	9	8	5	3	1	3	40	55	LC	9	8	7	4	5	2	3	33	
56	LC	7	7	6	4	2	1	1	44	56	LC	6	5	5	3	1	1	2	IN	56	LC	5	4	4	2	2	1	2	44	
66	LC*	4	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	4	3	2	1	(1)	IN	(1)	IN	66	LC*	3	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	IN

Stuart Appleby										Chad Campbell										Todd Hamilton									
World Rankings: 17										World Ranking: 18										World Ranking: 19									
Scoring Average: 70.47										Scoring Average: 70.81										Scoring Average: 71.04									
2004 Earnings: \$ 2,949,235										2004 Earnings: \$ 2,264,985										2004 Earnings: \$ 3,063,778									
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SC-P	SC-P	SC-C	SC-C	SC-C	47	5	M-A	11	SR	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	LR-C	51	5	M-A	11	SL	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	LR-C	51	5	M-A
12	SR	SR-P	SR-P	MR-C	LR-C	MR-C	33	42	1-B	12	SL	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	ML-C	35	47	1-B	12	SR	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	ML-C	35	47	1-B
13	SC	SL-P	LC-C	LC-C	MR-C	48	23	29	2-C	13	SC	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	50	25	33	2-C	13	SC	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	50	25	33	2-C
14	ML	SC-P	SR-C	SR-C	LL-C	31	16	26	3-D	14	MC	SR-P	MR-C	LR-C	ML-C	33	18	30	2-D	14	SC	SL-P	SL-C	ML-C	MR-C	33	18	30	3-D
15	MC	SR-C	ML-C	LL-C	ML-C	22	12	22	3	15	MR	LC-C	LL-C	LL-C	LL-C	24	13	26	2-D	15	ML	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	24	13	26	3
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	20	11	18	4	16	MC	SL-C	SC-C	MR-C	48	22	12	20	3	16	MR	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	22	12	20	4
22	MC*	MR-C	LR-C	LR-C	47	19	10	15	4	22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	21	11	19	3	22	ML	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	21	11	19	4
23	MC	SL-C	MR-C	53	37	18	9	12	5	23	MC	LL-C	47	43	28	19	10	14	4	23	MC*	MR-C	SC-P	SC-C	48	19	10	14	5
24	MC	ML-C	49	42	31	16	8	11	6	24	MC	ML-C	41	39	26	16	9	13	4	24	MC	LR-C	ML-P	50	36	16	9	13	

**David Toms**      Scoring Average: 70.05

World Ranking: 20						2004 Earnings: \$ 2,357,531			
D	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SC-P	SC-P	SL-C	SL-C	SL-C	52	5	M-A
12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	LR-C	38	36	1-B
13	SC	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	28	24	2-C
14	ML	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	20	2-D
15	MR	SR-C	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	17	3-D
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	24	13	14	3
22	ML	MR-C	LR-C	53	34	21	12	12	4
23	MC*	SL-C	47	43	28	19	11	10	4
24	MC	ML-C	41	39	26	17	10	9	5
25	MC	LR-C	37	35	24	15	9	8	6
26	MC	53	34	30	22	14	8	7	7
33	MC	41	31	26	20	13	7	7	8
34	MC	34	27	23	18	11	6	6	9
35	MR	30	22	19	15	10	5	6	10
36	ML	28	19	17	13	9	5	5	11
44	LR	25	16	15	11	7	4	4	13
45	LL	20	14	13	9	6	3	4	15
46	LC	16	11	10	6	5	3	3	19
55	LC*	12	8	7	4	5	2	2	33
56	LC	8	4	4	2	2	1	1	45
66	LC*	6	2	1	1	(1)	IN	IN	IN

<b>Stephen Ames</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>69.90</b>
---------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 21						2004 Earnings: \$ 3,303,205			
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SR	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	SC-C	47	5	M-A
12	SL	SC-P	ML-C	SR-C	ML-C	MR-C	33	36	1-B
13	SC	SL-P	MR-C	ML-C	LR-C	48	23	24	2-C
14	MR	SR-P	SR-C	LR-C	ML-C	31	16	20	2-D
15	ML	LC-C	LL-C	LL-C	LL-C	22	12	17	3
16	MC	SL-C	SC-C	MR-C	48	20	11	14	3
22	MR	ML-C	LR-C	53	34	19	10	12	4
23	MC*	LL-C	47	43	28	18	9	10	4
24	MC	ML-C	41	39	26	16	8	9	5
25	MC	54	37	35	24	14	7	8	6
26	MC	42	34	30	22	13	6	7	7
33	MC*	39	31	26	20	12	6	7	8
34	MC	32	27	23	18	11	5	6	9
35	MC	28	22	19	15	9	4	6	10
36	ML	26	19	17	13	8	4	5	12
44	LR	23	16	15	11	6	3	4	14
45	LL	19	14	13	9	5	2	4	16
46	LC	16	11	10	6	4	2	3	22
55	LC	11	8	7	4	3	1	2	35
56	LC	8	4	4	2	1	1	1	50
66	LC*	5	2	1	1	(1)	IN	IN	IN

<b>Scott Verplank</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>69.92</b>
-----------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 22					2004 Earnings: \$ 2,365,592				
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SR	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	5	M-A
12	SL	SL-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	47	1-B
13	SC	SC-P	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	33	2-C
14	SC	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	29	14	30	3-D
15	SC	MR-C	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	26	3
16	MR	LL-C	SC-C	MR-C	48	19	0	20	4
22	ML	LC-C	LR-C	53	34	18	9	19	4
23	MC	ML-C	47	43	28	17	8	14	5
24	MC	55	41	39	26	15	7	13	6
25	MC	46	37	35	24	13	6	12	7
26	MC	39	34	30	22	12	6	10	8
33	MC <sup>a</sup>	36	31	26	20	11	5	9	9
34	MC	29	27	23	18	10	4	8	10
35	MC	26	22	19	15	8	4	8	11
36	MC	23	19	17	13	7	3	7	12
44	MC <sup>a</sup>	20	16	15	11	6	3	6	15
45	MC	17	14	13	9	5	2	5	18
46	LR	13	11	10	6	4	2	4	24
55	LC <sup>a</sup>	10	8	7	4	2	1	3	40
56	LC	6	4	4	2	1	1	2	IN
66	LC <sup>a</sup>	4	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN

**Jay Haas**      Scoring Average: **70.05**

World Ranking: 24				2004 Earnings: \$ 2,071,626					
Dice	SL	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	D	SC-P	SR-P	SR-C	SR-C	MR-C	45	5	M-A
12	SR	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	LL-C	30	36	1-B
13	SC	SR-P	LR-C	MR-C	LR-C	45	20	24	2-C
14	SC	LC-P	ML-C	LL-C	LL-C	29	14	20	3-D
15	SC	ML-C	SR-C	LR-C	MR-C	21	11	17	3
16	ML	SR-C	LC-C	ML-C	50	19	0	14	4
22	MR	SC-C	SC-C	56	36	18	9	12	4
23	ML	LR-C	52	45	31	17	8	10	5
24	MC	MR-C	43	40	28	15	7	9	6
25	MC	53	38	37	26	13	6	8	7
26	MC	41	36	32	23	12	6	7	8
33	MC*	37	32	28	21	11	5	7	9
34	MC	30	29	24	19	10	4	6	10
35	MC	27	23	21	17	8	4	6	11
36	MC*	25	20	18	14	7	3	5	12
44	MC	21	17	16	12	6	3	4	15
45	MR	18	15	14	10	5	2	4	18
46	LL	15	11	11	7	4	2	3	24
55	LR	11	9	8	5	2	1	2	40
56	LC	7	5	5	3	1	1	1	IN
66	LC*	4	3	2	1	(1)	IN	IN	IN

<b>Shigeki Maruyama</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>70.23</b>
-------------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 25				2004 Earnings: \$ 2,301,692					
Dice	DR	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SR	SR-P	SC-P	SC-C	SC-C	SC-C	47	5	M-A
12	SL	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	MR-C	33	45	1-B
13	SC	SL-P	LC-C	LC-C	MR-C	48	23	31	2-C
14	SC	SR-P	SR-C	SR-C	LL-C	31	16	28	3-D
15	MR	LC-C	ML-C	LL-C	ML-C	22	12	24	3
16	ML	SL-C	SC-C	ML-C	SR-C	20	11	19	4
22	MC*	MR-C	LR-C	ML-C	47	19	10	17	4
23	MC	LL-C	MR-C	53	37	18	9	13	5
24	MC	ML-C	49	42	31	16	8	12	6
25	MC	54	40	38	29	14	7	11	7
26	MC	42	37	34	25	13	6	10	8
33	MC*	39	34	30	22	12	6	9	9
34	MC	32	31	25	20	11	5	8	10
35	MC	28	25	23	18	9	4	7	11
36	MR	26	21	19	16	8	4	6	13
44	MC*	23	18	17	13	6	3	5	16
45	LL	19	16	15	10	5	2	5	19
46	LR	16	13	12	8	4	2	4	25
55	LC	11	10	9	5	3	1	3	41
56	LC	8	5	5	3	1	1	2	IN
66	LC*	5	4	3	1	(1)	IN	(1)	IN

<b>Fred Couples</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>70.92</b>
---------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 26				2004 Earnings: \$ 1,396,109					
Dice	SL	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	DL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	SC-C	CH	5	M-A
12	SR	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	SL-C	50	47	1-8
13	ML	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	LC-C	34	33	2-C
14	MR	SL-P	SR-C	SR-C	LL-C	47	23	30	2-D
15	MC	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	33	18	26	2-D
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	28	15	20	3
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	24	13	19	3
23	MC	MR-C	MR-C	53	37	22	12	14	4
24	MC	LR-C	49	42	31	19	11	13	4
25	MC	ML-C	40	38	29	18	10	12	5
26	MC	55	37	34	25	16	9	10	6
33	MC*	43	34	30	22	14	8	9	7
34	ML	36	31	25	20	12	7	8	8
35	LR	31	25	23	18	11	6	8	9
36	LL	29	21	19	16	10	5	7	11
44	LC*	26	18	17	13	8	5	6	12
45	LR	21	16	15	10	7	4	5	15
46	LC	17	13	12	8	6	3	4	19
55	LC	12	10	9	5	4	2	3	33
56	LC	9	5	5	3	2	1	2	44
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	(1)	IN

**Paul Casey**

Scoring Average:

70.48

World Ranking: 28					2004 Earnings:				
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	SC-C	47	5	M-A
12	SR	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	MR-C	33	36	1-B
13	SC	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	48	23	24	2-C
14	ML	SL-P	SR-C	SR-C	LL-C	31	16	20	2-D
15	MR	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	22	12	17	3
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	20	11	14	3
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	19	10	12	4
23	MC	MR-C	MR-C	53	37	18	9	10	4
24	MC	LR-C	49	42	31	16	8	9	5
25	MC	ML-C	40	38	29	14	7	8	6
26	MC	55	37	34	25	13	6	7	7
33	MC*	43	34	30	22	12	6	7	8
34	ML	36	31	25	20	11	5	6	9
35	MR	31	25	23	18	9	4	6	10
36	LL	29	21	19	16	8	4	5	12
44	LR	26	18	17	13	6	3	4	14
45	LC	21	16	15	10	5	2	4	16
46	LC	17	13	12	8	4	2	3	22
55	LC*	12	10	9	5	3	1	2	35
56	LC	9	5	5	3	1	1	1	50
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	IN	IN

<b>K.J. Choi</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>70.54</b>
------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 29					2004 Earnings: \$ 2,077,775				
Dice	SL	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	DL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	LR-C	51	5	M-A
12	SR	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	ML-C	35	47	1-B
13	SC	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	50	25	33	2-C
14	ML	SL-P	SR-C	SR-C	LL-C	33	18	30	2-D
15	MR	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	24	13	26	3
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	22	12	20	3
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	21	11	19	4
23	MC	MR-C	MR-C	53	37	19	10	14	4
24	MC	LR-C	49	42	31	16	9	13	5
25	MC	ML-C	40	38	29	15	8	12	6
26	MC	55	37	34	25	14	7	10	7
33	MC*	43	34	30	22	12	6	9	8
34	MC	36	31	25	20	12	5	8	9
35	ML	31	25	23	18	10	5	8	10
36	MR	29	21	19	16	9	4	7	12
44	LL	26	18	17	13	7	4	6	13
45	LR	21	16	15	10	6	3	5	16
46	LC	17	13	12	8	5	2	4	22
55	LC*	12	10	9	5	4	2	3	34
56	LC	9	5	5	3	2	1	2	49
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	(1)	IN

<b>Luke Donald</b>	<b>Scoring Average:</b>	<b>70.11</b>
--------------------	-------------------------	--------------

World Ranking: 30					2004 Earnings: \$ 1,646,268				
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	SC-C	47	5	M-A
12	SR	SL-P	MR-C	SR-C	MR-C	MR-C	33	38	1-B
13	SC	SC-P	ML-C	ML-C	LC-C	48	23	27	2-C
14	SC	SC-P	SR-C	LR-C	ML-C	31	16	23	2-D
15	ML	MR-C	LL-C	LL-C	LL-C	22	12	19	2-D
16	MC	LL-C	SC-C	MR-C	48	20	11	16	3
22	MR	LC-C	LR-C	53	34	19	10	13	3
23	MC	ML-C	47	43	28	18	9	11	4
24	MC	55	41	39	26	16	8	10	4
25	MC	46	37	35	24	14	7	9	5
26	MC	39	34	30	22	13	6	8	6
33	MC <sup>a</sup>	36	31	26	20	12	6	7	7
34	MC	29	27	23	18	11	5	7	8
35	MC	26	22	19	15	9	4	6	9
36	MC <sup>a</sup>	23	19	17	13	8	4	5	11
44	ML	20	16	15	11	6	3	5	12
45	LR	17	14	13	9	5	2	4	15
46	LL	13	11	10	6	4	2	3	19
55	LC	10	8	7	4	3	1	2	33
56	LC	6	4	4	2	1	1	1	44
66	LC <sup>a</sup>	4	2	1	1	(1)	IN	IN	IN

Rory Sabbatini										Jerry Kelly										Thomas Bjorn									
World Ranking: 31										World Ranking: 32										World Ranking: 33									
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SR	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	MR-C	45	5	M-A	11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	5	M-A	11	SR	SC-P	SC-P	SL-P	LR-C	SC-C	CH	5	M-A
12	SL	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	LL-C	30	45	1-B	12	SR	SL-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	38	1-B	12	SL	SR-P	SR-P	LL-C	SL-C	SL-C	50	47	1-B
13	SC	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	45	20	31	2-C	13	SC	SC-P	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	27	2-C	13	SC	SL-P	SL-P	MR-C	SC-C	LC-C	34	33	2-C
14	MR	SL-P	SR-C	SR-C	LL-C	29	14	28	2-D	14	SC	SC-P	SR-C	ML-C	ML-C	29	14	23	2-D	14	SC	SC-P	SC-P	SC-C	ML-C	47	23	30	2-D
15	ML	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	21	11	24	3	15	SC	MR-C	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	19	3	15	MR	SR-C	LL-C	SR-C	MR-C	33	18	26	3-D
16	MC	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	19	0	19	3	16	ML	LL-C	SC-C	MR-C	48	19	0	16	3	16	ML	LL-C	ML-C	ML-C	LL-C	28	15	20	3
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	18	9	17	4	22	MR	LC-C	LR-C	53	34	18	9	13	4	22	MC*	MR-C	SR-C	LR-C	SR-C	24	13	19	4
23	MC	MR-C	MR-C	53	37	17	8	13	4	23	MC	ML-C	47	43	28	17	8	11	4	23	MC	SL-C	MR-C	SL-C	51	22	12	14	4
24	MC	LR-C	49	42	31	15	7	12	5	24	MC*	55	41	39	26	15	7	10	5	24	MC	ML-C	LR-C	54	38	19	11	13	5
25	MC	ML-C	40	38	29	13	6	11	6	25	MC	46	37	35	24	13	6	9	6	25	MC	LR-C	54	44	34	18	10	12	6
26	MC	55	37	34	25	12	6	10	7	26	MC	39	34	30	22	12	6	8	7	26	MC	53	42	38	29	16	9	10	7
33	MC*	43	34	30	22	11	5	9	8	33	MC	36	31	26	20	11	5	7	8	33	MC*	41	39	35	26	14	8	9	8
34	MR	36	31	25	20	10	4	8	9	34	MC	29	27	23	18	10	4	7	9	34	MC	34	34	31	24	12	7	8	9
35	ML	31	25	23	18	8	4	7	10	35	MC	26	22	19	15	8	4	6	10	35	MC	30	30	28	20	11	6	8	10
36	LR	29	21	19	16	7	3	6	12	36	MC	23	19	17	13	7	3	5	12	36	MC	28	26	24	18	10	5	7	11
44	LC	26	18	17	13	6	3	5	14	44	MC*	20	16	15	11	6	3	5	14	44	MR	25	21	20	15	8	5	6	13
45	LL	21	16	15	10	5	2	5	16	45	ML	17	14	13	9	5	2	4	16	45	LL	20	18	17	12	7	4	5	15
46	LC	17	13	12	8	4	2	4	22	46	LR	13	11	10	6	4	2	3	22	46	LR	16	15	14	9	6	3	4	19
55	LC*	12	10	9	5	2	1	3	35	55	LL	10	8	7	4	2	1	2	35	55	LC*	12	11	11	7	4	2	3	33
56	LC	9	5	5	3	1	1	2	50	56	LC	6	4	4	2	1	1	1	50	56	LC	8	8	7	5	2	1	2	45
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	(1)	IN	66	LC*	4	2	1	1	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN

Roberto Allenby										Justin Leonard										Ian Poulter									
World Ranking: 34										World Ranking: 35										World Ranking: 36									
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SR-P	SC-P	SL-C	SL-C	SL-C	52	5	M-A	11	SL	SC-P	SC-P	SC-C	SC-C	MR-C	45	5	M-A	11	SR	SR-P	SC-P	SC-P	SL-P	LR-C	51	5	M-A
12	SR	SC-P	MR-C	SR-C	MR-C	LR-C	38	47	1-B	12	SR	SL-P	SR-P	MR-C	LR-C	LL-C	30	38	1-B	12	SL	SC-P	SR-P	LL-C	SL-C	ML-C	35	50	1-B
13	ML	SL-P	ML-C	ML-C	LC-C	ML-C	28	33	2-C	13	SC	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	45	20	27	2-C	13	SC	SL-P	SL-P	MR-C	SC-C	50	25	35	2-C
14	MR	SR-P	SR-C	LR-C	ML-C	42	19	30	2-D	14	SC	LC-P	SR-C	SR-C	LL-C	29	14	23	3-D	14	SC	SR-P	SC-P	SC-C	ML-C	33	18	32	3-D
15	MC	LC-C	LL-C	LL-C	LL-C	29	15	26	2-D	15	MR	ML-C	ML-C	LL-C	ML-C	21	11	19	3	15	MR	LC-C	LL-C	SR-C	MR-C	24	13	38	3
16	MC	SL-C	SC-C	MR-C	48	24	13	20	3	16	ML	SR-C	SC-C	ML-C	SR-C	19	0	16	4	16	ML	SL-C	ML-C	ML-C	LL-C	22	12	22	4
22	MC*	MR-C	LR-C	53	34	21	12	19	3	22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	18	9	13	4	22	MC*	MR-C	SR-C	LR-C	SR-C	21	11	19	4
23	MC	LL-C	47	43	28	19	11	14	4	23	MC	LR-C	MR-C	53	37	17	8	11	5	23	MC	LL-C	MR-C	SL-C	51	19	10	15	5
24	MC	ML-C	41	39	26	17	10	13	4	24	MC	MR-C	49	42	31	15	7	10	6	24	MC	ML-C	LR-C	54	38	16	9	13	6
25	MC	54	37	35	24	15	9	12	5	25	MC	53	40	38	29	13	6	9	7	25	MC	54	54	44	34	15	8	12	7
26	MC	42	34	30	22	14	8	10	6	26	MC	41	37	34	25	12	6	8	8	26	MC	42	42	38	29	14	7	11	8
33	MC*	39	31	26	20	13	7	9	7	33	MC*	37	34	30	22	11	5	7	9	33	MC*	39	39	35	26	12	6	10	9
34	ML	32	27	23	18	11	6	8	8	34	MC	30	31	25	20	10	4	7	10	34	MC	32	34	31	24	12	5	9	10
35	LR	28	22	19	15	10	5	8	9	35	MC	27	25	23	18	8	4	6	11	35	MC	28	30	28	20	10	5	8	11
36	LL	26	19	17	13	9	5	7	11	36	MC	25	21	19	16	7	3	5	12	36	MR	26	26	24	18	9	4	7	12
44	LC*	23	16	15	11	7	4	6	12	44	MR	21	18	17	13	6	3	5	15	44	MC*	23	21	20	15	7	4	6	15
45	LC	19	14	13	9	6	3	5	15	45	LL	18	16	15	10	5	2	4	18	45	LL	19	18	17	12	6	3	5	18
46	LC	16	11	10	6	5	3	4	19	46	LR	15	13	12	8	4	2	3	24	46	LR	16	15	14	9	5	2	4	24
55	LC	11	8	7	4	5	2	3	33	55	LC*	11	10	9	5	2	1	2	40	55	LC	11	11	11	7	4	2	3	40
56	LC	8	4	4	2	2	1	2	44	56	LC	7	5	5	3	1	1	1	IN	56	LC	8	8	7	5	2	1	2	IN
66	LC*	5	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	66	LC*	4	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	5	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN

Steve Flesch										Fredrik Jacobson										Mark Hensby									
World Ranking: 37										World Ranking: 38										World Ranking: 39									
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SC-P	SC-P	SC-C	SC-C	LR-C	51	5	M-A	11	SR	SL-P	SL-P	SC-C	ML-C	SC-C	47	5	M-A	11	SR	SR-P	SR-P	SR-P	LL-C	LR-C	51	5	M-A
12	SR	SL-P	SC-P	MR-C	LR-C	ML-C	35	45	1-B	12	SL	SC-P	SC-P	ML-C	MR-C	MR-C	33	47	1-B	12	SL	SL-P	SL-P	MR-C	SR-C	ML-C	35	38	1-B
13	SC	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	50	25	31	2-C	13	SC	SR-P	SR-P	SR-C	SC-C	48	23	33	2-C	13	SC	SC-P	SC-P	LL-C	SC-C	50	25	27	2-C
14	SC	LC-P	SR-C	SR-C	LL-C	33	18	28	2-D	14	MR	SL-P	MR-C	LL-C	LR-C	31	16	30	3-D	14	MR	SC-P	SL-C	ML-C	MR-C	33	18	23	3-D
15	ML	ML-C	ML-C	LL-C	ML-C	24	13	24	3	15	ML	SR-P	LL-C	SC-C	LL-C	22	12	26	3	15	ML	MR-C	MR-C	LR-C	LR-C	24	13	19	3
16	MR	SR-C	SC-C	ML-C	SR-C	22	12	19	3	16	MR	LL-C	SC-C	LR-C	SR-C	20	11	20	4	16	MC	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	22	12	16	4
22	MC*	SC-C	LR-C	LR-C	47	21	11	17	4	22	MC*	SC-C	ML-C	MR-C	49	19	10	19	4	22	MC*	LC-C	LR-C	LC-C	SL-C	21	11	13	4

Zach Johnson										Jonathan Kaye										Thomas Levett											
World Ranking: 41										World Ranking: 42										World Ranking: 43											
Scoring Average: 70.18 2004 Earnings: \$ 2,417,685										Scoring Average: 71.47 2004 Earnings: \$ 1,695,332										Scoring Average: 70.33 2004 Earnings: \$ 404,305											
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt		
11	SL	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	LR-C	51	S	M-A	11	SR	SR-P	SR-P	SR-C	SR-C	SL-C	52	S	M-A	11	SL	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	SC-C	CH	S	M-A		
12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	ML-C	35	47	1-B	12	SL	SC-P	SL-P	SC-C	ML-C	LR-C	38	50	1-B	12	SR	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	SL-C	50	50	1-B		
13	SC	SR-C	ML-C	ML-C	LC-C	50	25	33	2-C	13	SC	SL-P	LR-C	MR-C	LR-C	ML-C	28	35	2-C	13	SC	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	LC-C	34	35	2-C		
14	ML	MR-C	SR-C	LR-C	ML-C	33	18	30	2-D	14	MR	SR-P	ML-C	LL-C	LL-C	42	19	32	2-D	14	SC	SL-P	SL-C	ML-C	MR-C	47	23	32	2-D		
15	MC	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	24	13	26	3	15	ML	LC-C	SR-C	LR-C	MR-C	29	15	38	2-D	15	ML	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	33	18	38	3		
16	MC	LC-C	SC-C	MR-C		48	22	12	20	3	16	MC	SL-C	LC-C	ML-C	50	24	13	22	3	16	MR	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	28	15	22	3	
22	MC*	SR-C	LR-C		53	34	21	11	19	4	22	MR	MR-C	SC-C		56	36	21	12	19	3	22	ML	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	24	13	19	4
23	MC	ML-C		47	43	28	19	10	14	4	23	MC*	LL-C	52	45	31	19	11	15	4	23	MC*	MR-C	SC-P	SC-C	48	22	12	15	4	
24	MC	52	41	39	26	16	9	13	5	24	MC	ML-C	43	40	28	17	10	13	4	24	MC	LR-C	ML-P		50	36	19	11	13	5	
25	MC	44	37	35	24	15	8	12	6	25	MC	54	38	37	26	15	9	12	5	25	MC	ML-C	50	42	33	18	10	12	6		
26	MC	38	34	30	22	14	7	10	7	26	MC	42	36	32	23	14	8	11	6	26	MC	55	41	37	28	16	9	11	7		
33	MC*	34	31	26	20	12	6	9	8	33	MC*	39	32	28	21	13	7	10	7	33	MC*	43	37	34	25	14	8	10	8		
34	MC	27	27	23	18	12	5	8	9	34	MC	32	29	24	19	11	6	9	8	34	MC	36	33	29	23	12	7	9	9		
35	MC	25	22	19	15	10	5	8	10	35	ML	28	23	21	17	10	5	8	9	35	MC	31	29	25	19	11	6	8	10		
36	MR	22	19	17	13	9	4	7	12	36	LR	26	20	18	14	9	5	7	11	36	MR	29	25	22	18	10	5	7	12		
44	LL	19	16	15	11	7	4	6	14	44	LL	23	17	16	12	7	4	6	12	44	ML	26	20	19	14	8	5	6	13		
45	LR	15	14	13	9	6	3	5	16	45	LC	19	15	14	10	6	3	5	15	45	LR	21	17	16	11	7	4	5	16		
46	LC	12	11	10	6	5	2	4	22	46	LC	16	11	11	7	5	3	4	19	46	LL	17	14	14	9	6	3	4	22		
55	LC*	9	8	7	4	4	2	3	35	55	LC	11	9	8	5	5	2	3	33	55	LC*	12	11	10	6	4	2	3	34		
56	LC	5	4	4	2	2	1	2	50	56	LC	8	5	5	3	2	1	2	44	56	LC	9	7	6	4	2	1	2	49		
66	LC*	3	2	1	1	(1)	IN	(1)	IN	66	LC*	5	3	2	1	(1)	IN	(1)	IN	66	LC	6	5	4	2	(1)	IN	(1)	IN	IN	

John Daly										Nick Price										Chris Riley										
World Ranking: 44										World Ranking: 46										World Ranking: 47										
Scoring Average: 70.82 2004 Earnings: \$ 2,359,507										Scoring Average: 70.38 2004 Earnings: \$ 796,086										Scoring Average: 70.84 2004 Earnings: \$ 1,292,732										
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	
11	SR	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	SR-C	54	S	M-A	11	SL	SR-P	SC-P	SL-P	LR-C	MR-C	45	S	M-A	11	SR	SL-P	SR-P	SR-P	LL-C	SC-C	47	S	M-A	
12	SL	SC-P	SR-P	MR-C	LR-C	ML-C	39	36	1-B	12	SR	SL-P	SR-P	LL-C	SL-C	LL-C	30	36	1-B	12	SL	SC-P	SL-P	MR-C	SR-C	MR-C	33	38	1-B	
13	MR	SR-P	LC-C	LC-C	MR-C	LR-C	30	24	2-C	13	SC	SC-P	SL-P	MR-C	SC-C	45	20	24	2-C	13	SC	SR-P	SC-P	LL-C	SC-C	48	23	27	2-C	
14	ML	SL-P	SR-C	SR-C	ML-C	45	20	20	3-D	14	SC	SC-P	SC-P	SC-C	ML-C	29	14	20	3-D	14	SC	SL-P	SL-C	ML-C	MR-C	31	16	23	3-D	
15	MC	SR-P	ML-C	LL-C	ML-C	31	16	17	3	15	SC	MR-C	LL-C	SR-C	MR-C	21	11	17	3	15	SC	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	22	12	19	3	
16	MC*	LL-C	SC-C	ML-C	SR-C	26	13	14	4	16	SC	LL-C	ML-C	ML-C	LL-C	19	0	14	4	16	MR	LL-C	LL-C	SL-C	ML-C	20	11	16	4	
22	MC	SC-C	LR-C	LR-C		47	23	12	12	4	22	SC*	LC-C	SR-C	LR-C	SR-C	18	9	12	4	22	ML	SC-C	LR-C	LC-C	SL-C	19	10	13	4
23	MC	MR-C	MR-C		53	37	21	11	10	5	23	ML	ML-C	MR-C	SL-C	51	17	8	10	5	23	MC*	MR-C	SC-P	SC-C	48	18	9	11	5
24	MC	LR-C	49	42	31	19	10	9	6	24	MR	55	LR-C	54	38	15	7	9	6	24	MC	LR-C	ML-P		50	36	16	8	10	6
25	MC	ML-C	40	38	29	17	9	8	7	25	MC	46	54	44	34	13	6	8	7	25	MC	ML-C	50	42	33	14	7	9	7	
26	MR	55	37	34	25	15	8	7	8	26	MC	39	42	38	29	12	6	7	8	26	MC	55	41	37	28	13	6	8	8	
33	ML	43	34	30	22	13	7	7	9	33	MC	36	39	35	26	11	5	7	9	33	MC	43	37	34	25	12	6	7	9	
34	LR	36	31	25	20	12	6	6	10	34	MC*	29	34	31	24	10	4	6	10	34	MC	36	33	29	23	11	5	7	10	
35	LL	31	25	23	18	11	6	6	11	35	MC	26	30	28	20	8	4	6	11	35	MC	31	29	25	19	9	4	6	11	
36	LR	29	21	19	16	9	5	5	12	36	MC	23	26	24	18	7	3	5	13	36	ML	29	25	22	18	8	4	5	13	
44	LL	26	18	17	13	8	4	4	15	44	ML	20	21	20	15	6	3	4	16	44	MC*	26	20	19	14	6	3	5	16	
45	LC	21	16	15	10	6	4	4	18	45	MC	17	18	17	12	5	2	4	19	45	MR	21	17	16	11	5	2	4	19	
46	LC	17	13	12	8	5	3	3	24	46	MR	13	15	14	9	4	2	3	25	46	LL	17	14	14	9	4	2	3	25	
55	LC*	12	10	9	5	4	2	2	40	55	LL	10	11	11	7	2	1	2	41	55	LR	12	11	10	6	3	1	2	41	
56	LC	9	5	5	3	2	1	1	IN	56	LC	6	8	7	5	1	1	1	IN	56	LC	9	7	6	4	1	1	1	IN	
66	LC*	6	4	3	1	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	4	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	66	LC*	6	5	4	2	(1)	IN	IN	IN	IN

Fred Funk										Kirk Triplett										Alex Cejka									
World Ranking: 48										World Ranking: 50										World Ranking: 52									
Scoring Average: 70.45 2004 Earnings: \$ 2,103,731										Scoring Average: 70.31 2004 Earnings: \$ 1,566,426										Scoring Average: 71.15 2004 Earnings: \$ 3,313,483									
Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt	Dice	D	FW	LI	MI	SI	P	CH	SD	Putt
11	SL	SL-P	SC-P	SC-C	SC-C	MR-C	47	S	M-A	11	SL	SL-P	SC-P	SL-C	SL-C	MR-C	45	S	M-A	11	SL	SR-P	SL-P	SC-C	ML-C	SL-C	52	S	M-A
12	SR	SR-P	SR-P	MR-C	LR-C	MR-C	33	36	1-B	12	SR	SR-P	MR-C	SR-C	MR-C	LL-C	30	45	1-B	12	SR	SC-P	SC-P	ML-C	MR-C	LR-C	38	42	1-B
13	SC	SR-C	LC-C	LC-C	MR-C	48	23	24	2-C	13	SC	SR-C	ML-C	ML-C	LC-C	45	20	31	2-C	13	SC	SL-P	SR-P	SR-C	SC-C	ML-C	28	29	2-C
14	SC	MR-C	SR-C	SR-C	ML-C	31	16	20	3-D	14	SC	MR-C	ML-C	LR-C	ML-C	29	14	28	3-D	14	ML	SR-P	MR-C	LR-C	LR-C	42	19	26	2-D
15	SC	LL-C	ML-C	LL-C	ML-C	22	12	17	3	15	SC	LL-C	LL-C	LL-C	LL-C	21	11	24	3	15	MR	LC-C	LL-C	SC-C	LL-C	29	15	22	3
16	SC	LC-C	SC-C	ML-C	SR-C	20	11	14	4	16	ML	LC-C	SC-C	MR-C	48	19	0	19	4	16	MC	SL-C	SC-C	LR-C	SR-C	24	13	18	3
22	SC*	SR-C	LR-C	LR-C		47	19	10	12	4	22																		